kuài cān

快餐

Noun · fast food

Example Sentences

wǒ zhōng wǔ jīng cháng chī kuài cān
我 中 午 经 常 吃 快 餐。

I often eat fast food at noon.

tā wán quán bú zhòng shì shàn shí píng héng zǒng chī kuài cān hé líng shí
他 完 全 不 重 视 膳 食 平 衡， 总 吃 快 餐 和 零 食。

He pays no attention to dietary balance at all, always eating fast food and snacks.
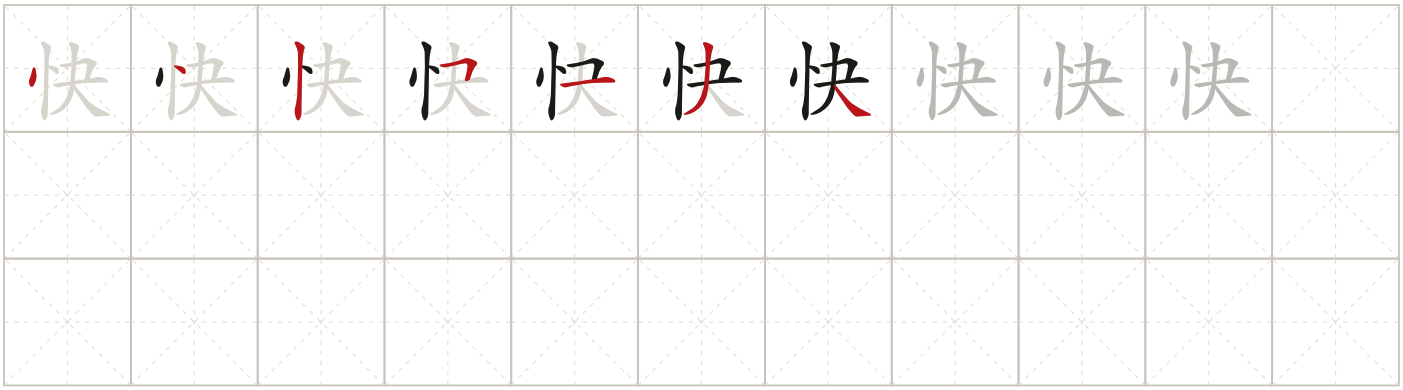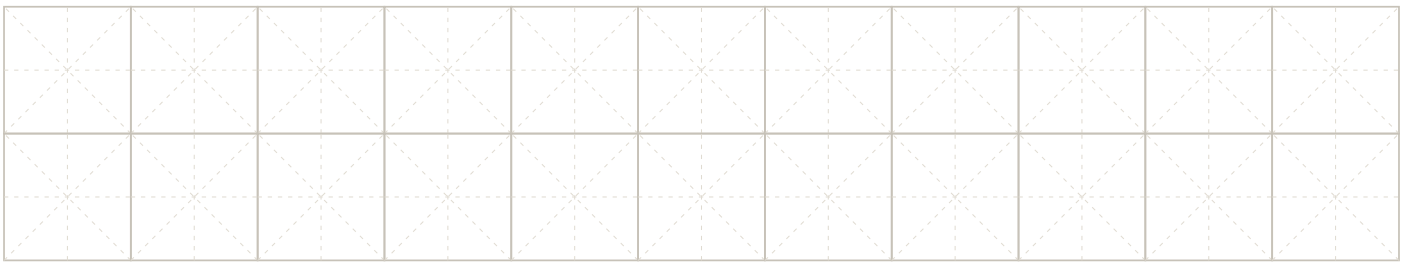
Trace each character, then write the word on your own.